

UBND TỈNH HÀ TĨNH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ PHÁT TRIỂN KH&CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51 /QĐ-HĐQLQ

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Tài trợ, cho vay vốn của
Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập và ban hành điều lệ Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tài trợ, cho vay vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ tỉnh Hà Tĩnh, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thiện

QUY CHẾ

Tài trợ, cho vay vốn

của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành theo Quyết định số: 51 /QĐ-HĐQLQ ngày 24 tháng 10 năm 2010
của Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc tài trợ, cho vay vốn của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh đối với các dự án, đề tài nghiên cứu ứng dụng, ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ sản xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng được tài trợ, vay vốn.

1. Đối tượng được tài trợ.

a) Thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực Tỉnh ưu tiên khuyến khích, do tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện;

b) Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của Tỉnh hoặc Quốc gia nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;

c) Tài trợ các doanh nghiệp tham gia chợ công nghệ và thiết bị (techmart);

d) Các trường hợp khác theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng được vay vốn.

a) Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có tính khả thi, có hiệu quả kinh tế thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu của các viện, trường đại học, tổ chức nghiên cứu và các doanh nghiệp;

b) Các dự án sản xuất thử nghiệm triển khai trên địa bàn Tỉnh, nhằm hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm với chi phí thấp thay thế nhập khẩu từ các chương trình đã được nghiên cứu trong nước, đã qua giai đoạn sản xuất thử;

c) Các dự án chuyển giao, đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn, nhằm chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Hạn mức tín dụng* là mức dư nợ vay tối đa được duy trì trong một thời hạn nhất định mà Bên vay và Quỹ đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.
2. *Khả năng tài chính* của Bên vay là khả năng về vốn, tài sản của Bên vay để bảo đảm hoạt động thường xuyên và thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.
3. *Kỳ hạn trả nợ* là các khoảng thời gian trong thời hạn cho vay đã được thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ vốn vay cho Quỹ.
4. *Tài sản* bao gồm bất động sản và động sản như đất đai, nhà ở, nhà xưởng, máy móc thiết bị, ô tô, chứng chỉ có giá, chứng chỉ tiền gửi,... đính kèm các hồ sơ chứng nhận kiểm định cũng như bảo hiểm tài sản, hồ sơ về nguồn gốc xuất xứ tài sản, hồ sơ chứng nhận người, tổ chức sở hữu tài sản, v.v....

Điều 4. Điều kiện cho vay, tài trợ.

1. Tổ chức, cá nhân có đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Quy chế này và phải có đủ năng lực chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ưu tiên tài trợ, cho vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đề xuất đề tài, dự án có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.
2. Tổ chức, cá nhân đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có đề tài, dự án được lập theo mẫu quy định và được Quỹ thẩm định. Các đề tài, dự án đề xuất tài trợ, cho vay vốn từ Quỹ không được trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.
3. Tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải hoàn thành việc thực hiện Hợp đồng vay vốn. Hợp đồng tài trợ trước với Quỹ. Phải tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, tính chính xác, tính trung thực các thông tin, tài liệu cung cấp trong hồ sơ vay vốn.

Chương II QUY ĐỊNH CHO VAY

Điều 5. Nguyên tắc cho vay.

1. Tổ chức, cá nhân vay vốn phải đảm bảo các quy định tại Điều 4 và yêu cầu như sau:
 - a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn;
 - b) Cam kết hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn;
2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định những dự án không phải thế chấp tài sản trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thẩm định.

Điều 6. Hạn mức cho vay.

Hạn mức cho vay tối đa của một dự án là 30% tổng vốn đầu tư dự án theo Quyết định phê duyệt cho vay.

Điều 7. Lãi suất cho vay.

1. Lãi suất cho vay tối đa bằng 70% lãi suất cơ bản.
2. Các mức lãi suất cho vay ưu đãi cụ thể sẽ do cấp có thẩm quyền cho vay quy định tại khoản 1 điều 9 của quy chế này quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thẩm định dự án.

Điều 8. Thời hạn cho vay.

1. Thời hạn cho vay tối đa là 48 tháng.
2. Việc áp dụng thời gian cho vay cho từng đối tượng vay vốn do cấp có thẩm quyền cho vay quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này, quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thẩm định.
3. Thời hạn trả nợ được tính kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định cho vay.

1. Tùy theo quy mô dự án, Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ quyết định cho vay dựa trên kết quả của Hội đồng thẩm định, cụ thể:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức cho vay trên 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng) đến mức cho vay tối đa;
- b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức cho vay từ 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng) đến 500 triệu đồng (năm trăm triệu đồng);
- c) Giám đốc Quỹ quyết định mức cho vay không quá 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng).

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ ký quyết định cho vay, gồm nội dung: đối tượng vay, số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, trách nhiệm trả nợ, tiến độ giải ngân...

Điều 10. Trình tự thực hiện cho vay.

1. Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ vay vốn, cụ thể:
 - Giấy đề nghị vay vốn;
 - Báo cáo dự án khả thi (hoặc dự án đầu tư);
 - Hồ sơ pháp lý của Bên vay.
2. Văn phòng Quỹ:
 - a) Kiểm tra hồ sơ và yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);
 - b) Chuẩn bị tài liệu, đề xuất thành lập và thời gian họp Hội đồng thẩm định;
 - c) Gửi dự án vay vốn cho các thành viên Hội đồng thẩm định trước thời gian họp 10 ngày.
3. Hội đồng thẩm định họp xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án đầu tư, phương án công nghệ sản xuất, kinh doanh, thị trường, và khả năng hoàn trả nợ vay của chủ đầu tư.
4. Sau khi Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ ký quyết định duyệt cho vay, Văn phòng Quỹ lập hồ sơ dự án vay vốn và chuyển cho cơ quan điều hành. Hồ sơ bao gồm: Phiếu đánh giá và bản nhận xét của các thành viên Hội đồng, Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ (nếu có), Quyết định duyệt cho vay kèm theo dự án vay vốn.
5. Văn phòng Quỹ hướng dẫn Bên vay lập hồ sơ, ký kết Hợp đồng vay vốn với Quỹ.

Điều 11. Thực hiện giải ngân.

1. Sau khi Hợp đồng vay vốn đã ký, Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành giải ngân cho Bên vay.
2. Việc giải ngân giữa kỳ được căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án.
3. Việc giải ngân đợt cuối được căn cứ vào kết luận của Hội đồng Nghiệm thu dự án.
4. Số tiền giải ngân phải nằm trong hạn mức tín dụng được ký trong Hợp đồng vay vốn và phù hợp với bảng phân khai chi tiết kế hoạch sử dụng vốn.
5. Vốn vay sẽ được giải ngân theo tiến độ sử dụng vốn vay được quy định trong Quyết định duyệt vay.

Điều 12. Trả nợ gốc và lãi vốn vay.

Quỹ và Bên vay có thể thoả thuận về việc trả nợ gốc và lãi vốn vay trong Hợp đồng vay vốn như sau:

1. Các kỳ hạn trả nợ gốc; các kỳ hạn trả lãi vốn vay cùng với kỳ hạn trả nợ gốc hoặc theo kỳ hạn riêng bằng các hình thức thích hợp, phù hợp với qui định của pháp luật và các quy định về quản lý Quỹ.
2. Khi đến kỳ hạn trả nợ gốc hoặc lãi, nếu Bên vay không trả nợ đúng hạn và không được điều chỉnh kỳ hạn nợ gốc hoặc lãi hoặc không được gia hạn nợ gốc hoặc lãi, thì Cơ quan điều hành Quỹ chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn.
3. Quỹ và Bên vay có thể thoả thuận về điều kiện, số lãi vốn vay trong trường hợp trả nợ trước hạn.

Điều 13. Điều chỉnh gia hạn thời gian trả nợ vay.

1. Tối thiểu 01 tháng trước ngày tới hạn, nếu Bên vay nhận thấy không thể trả nợ đúng hạn theo lịch trả nợ đã cam kết trong Hợp đồng vay vốn do nguyên nhân khách quan thì Bên vay phải có văn bản đề nghị điều chỉnh hoặc gia hạn thời gian trả nợ vay gửi cho Cơ quan điều hành Quỹ.
2. Cơ quan điều hành Quỹ sẽ xem xét và trình cấp có thẩm quyền cho vay quy định tại khoản 1 điều 9 của quy chế này quyết định. Nếu chấp thuận, Cơ quan điều hành Quỹ sẽ ký Phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian trả nợ vay.
3. Trong trường hợp không được chấp thuận việc điều chỉnh, gia hạn trả nợ vay, Cơ quan điều hành Quỹ sẽ gửi văn bản cho Bên vay và đơn đốc việc trả nợ vay theo Hợp đồng vay vốn đã ký.

Điều 14. Miễn, giảm lãi suất tiền vay.

Việc miễn, giảm lãi suất tiền vay thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

1. Bên vay bị tổn thất về tài sản có liên quan đến vốn vay do nguyên nhân khách quan dẫn đến khó khăn về tài chính.
2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc miễn, giảm lãi suất tiền vay.

Điều 15. Chuyển nợ quá hạn.

1. Ngay sau khi đến kỳ hạn trả nợ gốc và không được gia hạn trả nợ vay thì Cơ quan điều hành Quỹ sẽ chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn quy định tại Điều 16 của quy chế này, lập thông báo nợ quá hạn gửi cho Bên vay.

2. Đối với trường hợp Bên vay đã gửi văn bản đề nghị điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và đang trong thời gian xem xét giải quyết, thì tạm hoãn chuyển nợ quá hạn cho đến khi có kết quả giải quyết, nhưng không quá 60 ngày.

3. Cơ quan điều hành Quỹ đơn đốc yêu cầu Bên vay có các biện pháp huy động các nguồn vốn để hoàn trả nợ cho Quỹ. Nếu Bên vay cố tình trì hoãn, không trả nợ thì Quỹ tiến hành lập hồ sơ khởi kiện Bên vay ra Tòa Kinh tế để xử lý, trong thời hạn 01 năm tính từ ngày phải hoàn trả nợ vay được ghi trong Hợp đồng vay vốn.

Điều 16. Áp dụng lãi suất đối với nợ quá hạn.

1. Trường hợp khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Quỹ phải áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

2. Đối với phần dư nợ gốc chưa tới kỳ hạn trả nợ nhưng phải chuyển nợ quá hạn thì vẫn áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn đã thỏa thuận trước đó trong Hợp đồng vay vốn.

3. Lãi suất nợ quá hạn là 200% lãi suất cho vay được quy định trong Hợp đồng vay vốn.

Điều 17. Trường hợp đặc biệt.

Trong trường hợp Bên vay là cá nhân không trả được nợ gốc do nguyên nhân khách quan: bị chết, mất tích hoặc mất khả năng lao động, thì Hội đồng quản lý Quỹ sẽ xem xét quyết định từng trường hợp cụ thể.

Chương III
QUY ĐỊNH TÀI TRỢ

Điều 18. Điều kiện tài trợ không thu hồi.

1. Thuộc đối tượng tài trợ quy định tại Khoản 1 Điều 2 và phải có đủ hồ sơ của dự án theo quy định tại Khoản 1 Điều 21, quy chế này.

2. Các dự án được tài trợ từ Quỹ không được trùng lặp với các dự án đã và đang được tài trợ từ nguồn vốn khác của Nhà nước.

Điều 19. Mức tài trợ.

1. Tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế trên địa bàn Tỉnh được:

a) Tài trợ tối đa 30% kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực mà Tỉnh ưu tiên khuyến khích; các dự án ứng dụng các công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật Tỉnh hoặc Quốc gia;

b) Tài trợ kinh phí để doanh nghiệp tham gia chợ công nghệ và thiết bị (Techmart). Mức tài trợ cụ thể sẽ do Giám đốc Quỹ quyết định nhưng không quá 100 (một trăm) triệu đồng;

c) Các mức tài trợ khác (nếu có) sẽ do Hội đồng quyết định.

2. Phần kinh phí tài trợ không thu hồi quy định tại khoản 1 điều này không được vượt quá phần vốn bổ sung của ngân sách Tỉnh cho Quỹ để tài trợ không hoàn lại.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định việc tài trợ.

1. Tùy theo quy mô của dự án, thẩm quyền quyết định mức tài trợ như

sau:

a) Hội đồng Quản lý Quỹ quyết định mức tài trợ trên 500 (năm trăm) triệu đồng đến mức tối đa;

b) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định mức tài trợ trên 200 (hai trăm) triệu đồng đến 500 (năm trăm) triệu đồng.

c) Giám đốc Quỹ quyết định tài trợ không quá 200 (hai trăm) triệu đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc Giám đốc Quỹ ký Quyết định tài trợ, gồm các nội dung: Đề tài/Dự án được tài trợ, đơn vị nhận tài trợ, số tiền tài trợ, mục đích sử dụng tiền tài trợ, tiến độ cấp tiền tài trợ, trách nhiệm của đơn vị nhận tài trợ...

Điều 21. Trình tự thực hiện tài trợ.

1. Các tổ chức hoặc cá nhân lập hồ sơ dự án gồm:

a) Đối với đề tài, dự án thuộc điểm a) khoản 1 Điều 19:

- Giấy đề nghị tài trợ;
- Thuyết minh đề tài, dự án khả thi;
- Hồ sơ pháp lý của Bên nhận tài trợ.

b) Đối với nhiệm vụ thuộc điểm b) khoản 1 Điều 19:

- Đơn đề nghị tài trợ;
- Các Giấy chứng nhận; Các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản chi.

2. Văn phòng Quỹ:

a) Đối với đề tài, dự án thuộc điểm a) khoản 1 Điều 19:

- Kiểm tra hồ sơ, yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);
- Chuẩn bị tài liệu, đề xuất thành lập và định thời gian họp Hội đồng thẩm định;
- Gửi dự án tài trợ cho các thành viên Hội đồng thẩm định trước thời gian họp 10 ngày.

b) Đối với nhiệm vụ thuộc điểm b) khoản 1 Điều 19:

- Kiểm tra hồ sơ, yêu cầu bổ sung (nếu thiếu);
- Trình Giám đốc Quỹ xem xét tài trợ.

3. Hội đồng Thẩm định họp: Xem xét, đánh giá tính khả thi, hiệu quả của dự án đầu tư, phương án công nghệ sản xuất, kinh doanh và đề xuất mức tài trợ đối với các đề tài, dự án thuộc điểm a) khoản 1 Điều 19.

4. Sau khi Chủ tịch Hội đồng quản lý ký quyết định duyệt mức tài trợ, Văn phòng Quỹ lập hồ sơ đề tài, dự án được tài trợ và chuyển cho Cơ quan điều hành. Hồ sơ dự án được tài trợ bao gồm: Bản nhận xét và đánh giá của các thành viên Hội đồng, Biên bản họp Hội đồng thẩm định, Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ (nếu có), Quyết định duyệt mức tài trợ,...

5. Cơ quan điều hành Quỹ hướng dẫn Bên nhận tài trợ lập hồ sơ tài trợ, ký Hợp đồng tài trợ với Quỹ.

Điều 22. Thực hiện giải ngân.

1. Sau khi Hợp đồng tài trợ đã ký, Cơ quan điều hành Quỹ hướng tiến hành giải ngân như sau:

a) Đối với dự án được tài trợ không quá 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng): Giải ngân 02 lần, lần đầu là không quá 70% vốn tài trợ.

b) Đối với dự án được tài trợ trên 200 triệu đồng (hai trăm triệu đồng): Giải ngân theo tiến độ thực hiện dự án.

c) Mỗi dự án tài trợ được giữ lại 10% - 20% trên tổng số tiền tài trợ, phần này sẽ được cấp sau khi nghiệm thu dự án được quy định trong Quyết định duyệt tài trợ.

2. Việc giải ngân giữa kỳ được căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án và với nguyên tắc là muốn giải ngân đợt sau thì dự án phải đạt được khối lượng công việc tương ứng với số tiền đã được giải ngân trước đó.

3. Việc giải ngân đợt cuối được căn cứ vào kết luận của Hội đồng Nghiệm thu dự án.

4. Cơ quan điều hành Quỹ tiến hành giải ngân số tiền tài trợ dựa trên phương thức chi tiền tài trợ qui định cụ thể tại Quyết định duyệt tài trợ và Hợp đồng tài trợ.

5. Tiền tài trợ được chuyển trả thẳng cho đơn vị nhận tài trợ theo tiến độ chi tiền tài trợ được quy định trong Quyết định tài trợ.

Chương IV **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN**

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bên vay và Bên nhận tài trợ.

1. Bên vay và nhận tài trợ có quyền hạn:

a) Từ chối các yêu cầu của Quỹ không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng tài trợ;

b) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng tài trợ theo quy định của pháp luật.

2. Bên vay có nhiệm vụ:

a) Định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo tiến độ thực hiện dự án cho Quỹ, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong Hợp đồng vay vốn và các cam kết khác;

c) Trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng vay vốn;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ những thoả thuận về việc sử dụng vốn vay, việc trả nợ vay đã cam kết trong Hợp đồng vay vốn.

e) Khi Bên vay thay đổi người đại diện hợp pháp của mình thì người thay thế phải có trách nhiệm kế thừa hoàn toàn đối với khoản nợ gốc và lãi vay cùng những cam kết mà người đại diện hợp pháp trước đó đã cam kết. Khi có sự thay đổi hợp pháp về người đứng tên vay nợ - thay đổi chủ đầu tư dự án phải có sự thoả thuận của Quỹ để ký Phụ lục hợp đồng bổ sung cho sự thay đổi người đứng tên vay trong hợp đồng đã ký.

f) Khi chuyển quyền sở hữu, chia tách, sáp nhập, Bên vay phải trả hết nợ gốc và lãi vay cho Quỹ. Trường hợp chưa trả hết nợ gốc và lãi vay thì phải làm thủ tục chuyển nợ gốc và lãi vay cho đơn vị mới nhận nếu được Quỹ đồng ý bằng văn bản. Đại diện hợp pháp của Bên vay mới phải nhận toàn bộ nợ gốc và lãi vay, thực hiện đầy đủ những điều khoản mà Bên vay cũ đã cam kết trong Hợp đồng vay vốn trước đây.

g) Đối với tài sản hình thành từ vốn vay mà pháp luật quy định phải mua bảo hiểm thì Bên vay phải cam kết mua bảo hiểm trong suốt thời gian vay vốn khi tài sản đã được hình thành đưa vào sử dụng.

h) Trong trường hợp Bên vay bị tuyên bố phá sản, việc giải quyết nợ vay tuân theo Luật phá sản.

i) Thông báo kịp thời cho Quỹ về việc thay đổi chủ đầu tư, thay đổi mục tiêu đầu tư, thay đổi người đại diện hợp pháp, đổi tên doanh nghiệp hoặc đổi địa chỉ làm việc.

3. Bên nhận tài trợ có nhiệm vụ:

a) Định kỳ 06 tháng và hàng năm gửi báo cáo tiến độ thực hiện dự án cho Quỹ, và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

b) Sử dụng tiền tài trợ đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung đã thoả thuận trong Hợp đồng tài trợ và các cam kết khác.

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng hoặc thực hiện không đầy đủ những thoả thuận đã được cam kết trong Hợp đồng tài trợ.

d) Thông báo kịp thời cho Quỹ về việc thay đổi chủ đầu tư, thay đổi người đại diện hợp pháp hoặc đổi tên doanh nghiệp, đổi địa chỉ làm việc.

Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ.

1. Quỹ có quyền:

a) Yêu cầu Bên vay và Bên nhận tài trợ cung cấp tài liệu chứng minh hồ sơ pháp lý của Bên vay và Bên nhận tài trợ, hồ sơ pháp lý của dự án đầu tư, các báo cáo tài chính quý, năm, khả năng tài chính, các thông tin cần thiết liên quan đến việc vay vốn hoặc nhận tài trợ.

b) Từ chối yêu cầu vay vốn hoặc tài trợ nếu thấy không đủ điều kiện vay vốn và nhận tài trợ, dự án vay vốn hoặc nhận tài trợ không khả thi, không có hiệu quả hoặc không phù hợp với quy định của pháp luật hoặc Quỹ không có đủ nguồn vốn để cho vay và tài trợ.

c) Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay, trả nợ vốn vay và lãi vay của Bên vay.

d) Kiểm tra, giám sát quá trình tài trợ, sử dụng tiền tài trợ của Bên nhận tài trợ.

e) Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn cả gốc và lãi vay trong các trường hợp sau:

- Bên vay cung cấp thông tin sai sự thật;
- Bên vay sử dụng tiền vay sai mục đích;
- Bên vay giải thể, mất khả năng thanh toán, có quyết định của Tòa Kinh tế mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản của Bên vay.

f) Chấm dứt việc tài trợ, thu hồi tiền tài trợ đã cấp trong các trường hợp sau:

- Bên nhận tài trợ cung cấp thông tin sai sự thật;
- Bên nhận tài trợ sử dụng tiền tài trợ sai mục đích.

g) Khởi kiện Bên vay hoặc Bên nhận tài trợ vi phạm Hợp đồng vay vốn hoặc Hợp đồng tài trợ.

2. Quỹ có nhiệm vụ:

a) Bảo mật thông tin liên quan đến hồ sơ tài liệu của Bên vay và Bên nhận tài trợ;

b) Thực hiện đúng thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn, Hợp đồng tài trợ;

c) Hướng dẫn khách hàng lập hồ sơ vay hoặc tài trợ, giải ngân kịp thời, tuân thủ đầy đủ các thủ tục theo quy định hiện hành;

d) Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật và theo đúng quy định về lưu trữ, bảo mật, bảo quản hồ sơ của Quỹ.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ; các tổ chức, cá nhân được Quỹ cho vay vốn, tài trợ có trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc thì tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Văn phòng Quỹ (Sở Khoa học và Công nghệ) để báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định./.



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thiện